

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **76/2017/HSST**

Ngày: 20/12/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thơ.

2. Bà Hoàng Thị Hương.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thuỳ Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/QĐXX –TA ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Châu V.** Sinh năm: 1991; Nguyên quán: Huyện B, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 16, thị trấn P, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 tiền án; Con ông Nguyễn Châu T (chết), con bà Nguyễn Thị H(chết). Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị

cáo có vợ là Trần Xuân T, sinh năm 1990 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2016, hiện đang sinh sống tại Tổ 16, thị trấn P, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân: Từ nhỏ sống với bố mẹ học hết lớp 10 thì nghỉ học, đi học nghề lái xe tại thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc. Ngày 20/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Ngày 08/7/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an khởi tố về tội đánh bạc. Ngày 29/8/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ **Người bị hại:** Ông Nguyễn Xuân B; sinh năm: 1965. Địa chỉ hiện nay: Thôn 2, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn P, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ **Người làm chứng:**

1/ Chị Trần Xuân T. Sinh năm: 1990. Địa chỉ: Tổ 16, thị trấn P, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt).

2/ Chị Lê Thị Lựu; sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

3/ Ông Quách Khánh D; sinh năm: 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Châu V, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào Khoảng 18 giờ ngày 24/4/2017, Nguyễn Châu V, trú tại tổ 16, thị trấn P, huyện P điều khiển xe ô tô biển số 47A-18551 chở chị Trần Xuân T đi từ hẻm thôn 1, xã H ra tỉnh lộ 9. Đi gần đến ngã ba, thôn 1, xã H thì gặp xe ô tô biển số 47L-3709 do ông Nguyễn Xuân B trú tại thôn 2, xã H, huyện P điều khiển chở ông Quách Khánh D trú tại thôn 1, xã H đang dừng giữa đường. Do đường hẹp xe không đi được, V xuống xe đến gõ vào cửa xe của ông B, ông B bấm kính xe xuống. V nói: Chú ơi chạy xe tới cho con qua. Ông B không nói gì bấm kính xe lên. V tiếp tục gõ cửa xe thì ông B xuống xe nói: Sao mày mất dạy với tao, rồi đưa tay túm cổ áo của V. V dùng tay đâm vào mặt ông B 02 – 03 cái. Thấy vậy D xuống xe. Sợ D và ông B đánh mình nên V lấy 01 cái chổi cán bằng gỗ đã cũ dài khoảng 01m của nhà chị Lê Thị L ở gần đó dùng phần cán chổi đánh 03 – 04 cái vào đầu ông B, rồi tiếp tục quay lại xe ô tô của mình lấy 01 dao rựa dài 60cm, cán bằng gỗ tròn dài 35cm, đường kính 03cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 04cm dùng phần sống dao đánh vào vùng đầu, cổ tay và vùng lưng ông B thì ông D và chị T can ngăn. V bỏ về, ông B được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Krông Pắc sau đó chuyển bệnh viện tỉnh Đắk Lắk điều trị (BL 14 – 17, 22 – 25, 26 – 39).

Bản kết luận pháp y thương tích số 1007/PY-TgT ngày 15/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Xuân B bị nứt sọ, tụ máu nội sọ, tỷ lệ thương tích 21%, vật tác động: Cứng tày (BL 43).

Bản kết luận pháp y bổ sung số 1288 ngày 27/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Xuân B bị nứt sọ, tụ máu nội sọ: 21% ; chấn thương hạ sườn trái: 01%, chấn thương gai chậu trước bên trái: 01%, Tổng tỷ lệ thương tích là 23%.(BL 44).

Cáo trạng số: 77/KSĐT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Châu V về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Châu V khai nhận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 24/4/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 47A-18551 chở vợ là Trần Xuân T đi từ thôn 1, xã H để về nhà, khi đi gần đến ngã ba, thôn 1, xã H thì gặp xe ô tô biển số 47L-3709 do ông Nguyễn Xuân B điều khiển trên xe chở ông Quách Khánh D đang dừng giữa đường, nên V xuống xe đến gõ vào cửa xe của ông B thì giữa V và ông B xảy ra mâu thuẫn. Hậu quả V đã dùng tay, chổi và con dao rựa đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân B 23% sức khỏe.

Phản tranh luận: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên toà sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Châu V phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; Khoản 3 Điều 7 và điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Châu V từ 30 đến 36 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 07/9/2017.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

- *Về vật chứng vụ án:* Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (có đặc điểm như biên bản thu giữ) do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận bị hại ông Nguyễn Xuân B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Bị cáo Nguyễn Châu V không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại (khai tại cơ quan điều tra), lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Châu V đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999 và Nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm và hình phạt còn được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điểm a, i khoản 1 khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tại điểm a, i khoản 1; Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của ông B trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, nên vào lúc 18 giờ ngày 24/4/2017, từ mâu thuẫn phát sinh trong việc tham gia giao thông, V đã dùng tay đâm vào mặt ông B 02, 03 cái, sau đó nhặt cái chổi đánh vào đầu ông B 03 đến 04 cái, rồi tiếp tục dùng con dao đánh vào vùng đầu, cẳng tay và vùng lưng ông B, hậu quả gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân B 23% sức khỏe. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Có một tiền án, ngày 20/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích (Tại biên bản xác minh

ngày 27/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc bút lục số 69 Nguyễn Châu V chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST, ngày 20/4/2015 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc), đáng lẽ ra bị cáo coi đó làm bài học để cảnh tỉnh cho bản thân nhưng bị cáo vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999 để xem xét trong quá trình lượng hình. Với tính chất hành vi phạm tội và phần nhân thân của bị cáo nêu trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình đến xin lỗi người bị hại và ông Nguyễn Xuân B có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Quang H là người cho bị cáo Nguyễn Châu V thuê chiếc xe ô tô biển số 47A-18551 nhưng anh H không biết việc bị cáo mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội V đã mang chiếc xe ô tô biển số 47A-18551 trả lại cho H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không thu giữ chiếc xe ô tô biển số 47A-18551 của Nguyễn Quang H và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Quang H là đúng quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại ông Nguyễn Xuân B không yêu cầu bị cáo Nguyễn Châu V bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đề cập để giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (Có đặc điểm như biên bản thu giữ) do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Riêng 01 cái chổi cán bằng gỗ đã cũ, dài khoảng 01m là công cụ dùng vào việc phạm tội, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không thu giữ được nên không đề cập để giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Châu V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Châu V** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu V 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 07 tháng 9 năm 2017.

Các biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại ông Nguyễn Xuân B không yêu cầu Nguyễn Châu V bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đề cập để giải quyết.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (Có đặc điểm như biên bản thu giữ) do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Riêng 01 cái chổi cán bằng gỗ đã cũ, dài khoảng 01m là công cụ dùng vào việc phạm tội, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không thu giữ được nên không đề cập để giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Châu V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Châu V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại ông Nguyễn Xuân B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Vời nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Mai